TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/DS-ST

Ngày 26 - 10 - 2023

Vv: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Kiều Duy Thịnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/10/ 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04 /2023/TLST-DS ngày 06/ 01/ 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-STDS ngày 22/ 9/ 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐHPT-ST ngày 30/09/2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật:Ông Trần Minh B - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP C (Sau đây gọi là VietinBank AMC).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình L - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 76 Nguyễn Văn C, phường Nguyễn Cư Tr, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền số 382/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/03/2023 về việc ủy quyền tham gia tố tụng, thủ tục phá sản, thi hành án).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th *(Văn bản ủy quyền số 290/UQ-AMC ngày 28/4/2023).*

Địa chỉ liên hệ: Số 27, phố Phù Đổng Thiên V, Ngô Thì Nh, Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội - Bà Th có mặt.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1961 và **ông Nguyễn Văn Ch** sinh năm 1957 (chồng bà Th).

Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bà Th, ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 07/ 07/2021 và đơn xin rút đơn một phần yêu cầu khởi kiện ngày 19 /9/2023 của Ngân hàng TMCP C và tại bản tự khai, lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Hà Tây (nay là Chi nhánh Thành An) cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch vay vốn theo HĐTD số: 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 01 ngày 30/11/2016. Nội dung là bà Th, ông C vay số tiền là 2 tỷ đồng, vay để bổ sung tiền mua bất động sản, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân là 30/11/2016. Thỏa thuận trả nợ gốc, nợ lãi hàng kỳ theo hàng tháng

Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho ông Ch, bà Th toàn bộ số tiền trên theo giấy nhận nợ ngày 30/11/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 305,3m^2 địa chỉ tại: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 816491; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-QO 00399 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2016/HĐTC-320-THOM ngày 21/11/2016; Công chứng số 2324/HĐTC, quyển số: 04/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương, thành phố Hà Nội.

Ngày 28/8/2023 bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đã có đơn xin giải chấp tài sản bảo đảm với số tiền là 1.700.000.000 đồng và được Ngân hàng TMCP C chấp thuận, hạch toán thu nợ và giải chấp tài sản bảo đảm theo quy định ngày 13/09/2023.

VietinBank AMC đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VietinBank Thành An với bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch như sau:

VietinBank AMC xin rút yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm là "*Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 305,3m², địa chỉ tại: Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 816491; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sốCS-QO 00399 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Thơm và ông Nguyễn Văn Chúc*"

Ngày 19/9/2023, VietinBank AMC xin rút yêu cầu về nghĩa vụ trả nợ gốc của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch, số tiền xin rút là 1.630.922.876 đồng và

tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút toàn bộ lãi phạt là 127.919.558 đồng.

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đã thanh toán được 69.077.124 đồng tiền lãi. Đối với số tiền lãi còn lại yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch tiếp tục thanh toán cho VietinBank Thành An tạm tính đến ngày 26/09/2023 là: 790.394.891 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng.

Do đó, ngân hàng phải khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Q giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải trả nợ cho ngân hàng TMCP C tính đến 26/10/2023 tổng số nợ lãi là: 790.394.891 đồng *(bảy trăm chín mươi triệu ba trăm chín mươi tư nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng;

Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày: Năm 2016, bà Th và ông Ch có vay tiền của Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Hà Tây (nay là Chi nhánh Thành An) theo HĐTD số 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 30/11/2016. Vay số tiền là 2 tỷ đồng. Vợ chồng bà Th, ông Ch được giải ngân trực tiếp tại ngân hàng toàn bộ số tiền là 2 tỷ đồng. Thời hạn vay là 120 tháng. Thỏa thuận trả nợ gốc, nợ lãi hàng kỳ theo hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 305,3m^2 địa chỉ tại: Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 816491; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-QO 00399 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2016/HĐTC-320-THOM ngày 21/11/2016; Công chứng số 2324/HĐTC, quyển số: 04/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương, thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th, ông Ch đã thanh toán được số nợ gốc và lãi là 369.077.124 đồng.

Ngày 28/8/2023 bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đã có đơn xin giải chấp tài sản bảo đảm với số tiền là 1.700.000.000 đồng; Ngày 15/9/2023 Bà Thơm đã nộp đủ số tiền 1.700.000.000 đồng và được Ngân hàng TMCP C giải chấp Tài sản thế chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay ngân hàng khởi kiện đòi nợ vợ chồng tôi tình đến ngày tính đến 15/9/2023 tổng số nợ lãi: 918.314.378 (chín trăm mười tám nghìn ba trăm mười bốn nghìn ba trăm bảy tám) đồng.Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng; Lãi phạt: 127.919.558 đồng.

Bà Th và ông Ch đề nghị Ngân hàng xem xét cho vợ chồng bà Th, ông Ch xem xét hiện đang ốm đau, bệnh tật cho vợ cho miễn toàn bộ số lãi cho vợ chồng tôi. Và

sau khi vay thì chị Nguyễn Thị Ng là nhân viên của ngân hàng C đã lừa vợ chồng tôi để lấy số tiền là 500.000.000 đồng và bỏ trốn tôi cũng đang làm đơn yêu cầu công an xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án tạo điều kiện giảm tiền án phí cho vợ chồng bà Th do hiện tại điều kiện kinh tế quá khó khăn, không có tiền để trả nợ cho ngân hàng và chịu án phí.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy ra sau khi thụ lý hồ sơ vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ không chấp hành; Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về khoản nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn đến ngày 26/10/2023, cụ thể: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng; Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn toàn bộ án phí. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị đơn theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết nơi bị đơn có nơi cư trú tại Thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Toà đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và đã tống đạt văn bản thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện cho nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn những người trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn trên số nợ gốc của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/10/2023 gồm: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Hà Tây (nay là Chi nhánh Thành An) cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch vay vốn theo

HĐTD số: 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 30/11/2016. Nội dung là bà Thơm, ông Chúc vay số tiền là 2 tỷ đồng, vay để bổ sung tiền mua bất động sản, thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân là 30/11/2016. Thỏa thuận trả nợ gốc, nợ lãi hàng kỳ theo hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến 15/9/2023 bà Th, ông Ch đã thanh toán được toàn bộ số nợ gốc: 1.630.922.876 đồng và 369.077.124 đồng. Sau đó không trả được nợ như thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ và ngân hàng đã khởi kiện bà Thơm và ông Chúc.

Ngày 28/8/2023 bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đã có đơn xin trả toàn bộ số nợ gốc và một phần lãi để giải chấp tài sản bảo đảm với số tiền là 1.700.000.000 đồng và đã được Ngân hàng TMCP C chấp nhận.

Ngày 15/9/2023 Bà Th, ông Ch đã nộp đủ số tiền 1.700.000.000 đồng và được Ngân hàng TMCP C giải chấp Tài sản thế chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 15/9/2023, Nguyên đơn đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ số nợ gốc và rút toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 305,3m^2 địa chỉ tại: Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 816491; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-QO 00399 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch. Việc rút toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch là hoàn toàn tự nguyện.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải thanh toán tính đến 26/10/2023 tổng số nợ lãi là: 790.394.891 đồng *(bảy trăm chín mươi triệu ba trăm chín mươi tư nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng.

Xét khoản nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu thì thấy: Nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; Về lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận quy định tại Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 30/11/2016.

Tại Điều I; II và III của Hợp đồng tín dụng số 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016; Điều 1, 2 của Văn bản sử đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 01 và Khế ước nhận nợ số: 01 ngày 30/11/2016 và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Trong quá trình hòa giải bị đơn thừa nhận còn nợ lãi như nguyên đơn yêu cầu, không có tranh chấp về lãi suất trong hạn và lãi quá hạn và cách tính lãi. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu về lãi trong hạn và lãi quá hạn của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Th và ông Ch phải trả nguyên đơn số nợ lãi tính đến ngày 26/10/2023 tổng số nợ lãi là: 790.394.891 đồng *(bảy trăm chín mươi triệu ba trăm chín mươi tư nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng;

[3]Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị đơn phải nộp án phí theo giá ngạch là: 35.615.795 đồng, làm tròn là: 35.615.000 đồng. Bà Th và ông Ch là người cao tuổi có đơn xin miễn án phái. Do đó miễn toàn bộ án phí cho bà Thơm và ông Chúc.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 201; Điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 122, 290, 471, 473, Khoản 4 Điều 474, 476 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C đối với bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch.

Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải thanh toán trả Ngân hàng Thương Mại Cổ phần C theo Hợp đồng tín dụng số: 11/2016/HĐTD-320/THOM ngày 30/11/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01 ngày 30/11/2016, tổng số nợ lãi tính đến ngày 26/10/2023 là: 790.394.891 đồng (*bảy trăm chín mươi triệu ba trăm chín mươi tư nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng).* Trong đó: Lãi trong hạn: 3.770.315 đồng; Lãi quá hạn: 786.624.504 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc là 1.630.922.897 đồng và 127.919.558 đồng lãi phạt.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn C.

Trả lại Ngân hàng TM CP C số tiền tạm ứng án phí là: 36.123.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng),*theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000482 ngày 05/ 01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

3- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Các đương sự; Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành